**TUẦN 6**

**Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2023**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Sinh hoạt dưới cờ

Hát đọc thơ về đồ dùng học tập

HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt

**...................................................**

**TOÁN**

**TIẾT 26: BÀI 10: LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10 )

- Thực hiện được các bài toán với hình khối lập phương.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Dụng cụ trò chơi phù hợp với lớp mình.

SGK, các hình khối đã chuẩn bị.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS trả lời a,b:  a. GV yêu cầu HS tính nhẩm để hoàn thiện bảng cộng qua 10.  b. GV yêu cầu HS tính kết quả của phép tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính.  - GV nêu:  + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?  + Muốn tính phép tính có hai dấu ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nối phép tính ở quạt với kết quả ở ổ điện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV hỏi:  + Quạt nào cắm vào ổ nào?  + Quạt nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?  + Quạt nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân rồi báo cáo kết quả.  Câu a: Tính phép tính ở mỗi toa rồi tìm ra toa có kết quả lớn nhất.  Câu b: Tính kết quả ở mỗi toa tàu rồi tìm ra những toa có kết quả bé hơn 15.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV hỏi:  + Trong đoàn tàu B, toa nào ghi phép tính có kết quả bé nhất? Toa tàu nào ghi kết quả lớn nhất?  + Trong cả hai đoàn tàu, những toa tàu nào có kết quả phép tính bằng nhau?  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu a,b theo nhóm 4.  Câu a: Đếm số hình lập phương nhỏ ở mỗi hình rồi tìm ra hình có số lập phương nhỏ nhất.  Câu b: Tính tổng các khối hình lập phương nhỏ ở hình A,B.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Trò chơi Chuyền hoa:**  - GV mời HS làm quản trò: nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Luật chơi: Có một bông hoa sẽ truyền qua các bạn nhạc dừng ở bạn nào bạn đó phải trả lời 1 phép tính trên màn hình.  - GV mời quản trò lên tiến hành trò chơi.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS đọc nối tiếp các kết quả.  - HS thực hiện: 8 + 5 – 3 = 10.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS trả lời.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi vui vẻ, tích cực.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐI HỌC VUI SAO**

**ĐỌC (Tiết 1+2)**

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trống trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường khi nào?  + Vào thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó?  + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.  - HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ)  + Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*  + Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*  + Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui quá.  + Khổ thơ 4: Khổ còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngẫm nghĩ, buồn, nghiêng, tưng bừng,…*  - Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ:  *Tùng! Tùng!Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.49.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào tạm biệt bạn trống, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp khổ thơ.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.  C2: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.  C3: Khổ thơ 2.  C4: Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

# **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

# **CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

# **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG HỌC *(tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức**

-Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

-Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**Phẩm chất**

-Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK.

- Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI**  - GV cho HS hát một bài hát liên quan đến trường học quen thuộc với các em (bài Vui đến trường).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Khi đến trường em có cảm nhận gì?*  *+ Ở trường em được tham gia những sự kiện nào? Vào thời gian nào?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Năm nay các em đã là học sinh lớp 2, các em đã quen thuộc hơn với một số sự kiện và hoạt động ở trường tiểu học. Vậy các em có biết ý nghĩa của một số hoạt đông thường được tổ chức ở trường không? Chúng ta sẽ cùng tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 5: Một số sự kiện ở trường học.***  **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  - GV phổ biến luật chơi:  + Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời  + Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_30.png  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  - GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:  *+ Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.*  *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh thầy, cô giáo.*  *+ Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.*  *+ Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.*  *+ Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  *+ Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường.*  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: *Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường*.  **Hoạt động 2: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_31.png  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: *Nói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.*  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV bổ sung câu trả lời của HS: *Ngày Khai giảng thường có hai phần, đó là phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ: chào cờ, hát Quốc ca, Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng. Phần Hội là các tiết mục văn nghệ, đồng diễn thể dục, thể thao.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.*  *+ Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng.* | - HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng:Đón học sinh lớp 1; Lễ chào cơ, hát Quốc ca; Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng; Hiệu trưởng đánh trống khai giảng; Học sinh biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Khai giảng.*  - HS trả lời:  + *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em: Đại diện phụ huynh học sinh tặng hoa cho nhà trường; trao bằng khen cho các học sinh có thành tích nổi bật,…*  *+ Ý nghĩa của Ngày Khai giảng: “Khai” có nghĩa là mở ra, bắt đầu; “giảng” có nghĩa là giảng giải, diễn giảng. “Khai giảng” có nghĩa là bắt đầu giảng dạy (nghĩa mở rộng). Hiểu một cách cụ thể hơn, “khai giảng” là bắt đầu giảng dạy cho một năm học hay khóa học mới. Ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học hay khóa học đó.* |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…......................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT (Tiết 3)**

**CHỮ HOA :Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa **Đ** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: **Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.**

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Mẫu chữ hoa Đ.

Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Đ**.  + Chữ hoa **Đ** gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Đ**.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa **Đ** đầu câu.  + Cách nối từ Đ sang i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**NÓI VÀ NGHE (Tiết 4)**

**NGÔI TRƯỜNG CỦA EM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình.

- Nói được những điều em thích về ngôi trường của em.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nói những điều em thích về trường của em.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Trường em tên là gì? Ở đâu?  + Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?  - Theo em, trong tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về ngôi trường của mình, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**  - YC HS trao đổi về những điều trong trường mình muốn thay đổi.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động Vận dụng:**  **-** HDHS kể cho người thân nghe về ngôi trường của mình.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.24, 25.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN**

**TIẾT 27: LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10)

- Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.

- HS: SGK, vở viết.

**2. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nêu:  Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Trò chơi “Bắt vịt”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - GV thao tác mẫu.- GV ghép đôi HS.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS đọc nối tiếp các kết quả.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là:  6 + 3 = 9 ( bạn )  Đáp số: 9 bạn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  **Bài giải:**  Số cá sấu còn lại dưới hồ nước là:  15 – 3 = 12 ( con )  Đáp số: 12 con cá sấu.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………**

**ĐẠO ĐỨC**

**Chủ đề: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO**

**VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ**

**Bài 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ(Tiết 2)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***Kiến thức, kĩ năng***

- Kể được về một số người bạn của mình

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè.

- Nêu được một số cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè.

***Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc yêu quý bạn bè

- Thể hiện được sự yêu quý bạn bè hợp lí.

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

***Phẩm chất:***

- HS chăm chú lắng nghe, yêu thích môn học.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống: biết yêu quý bạn bè.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK, hình minh họa , một số đạo cụ, giấy vẽ, bút màu

VBT Đạo đức.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động, kết nối**  \*GV tổ chức cho HS chơi trò “Đoán xem ai”  Cách chơi:  - Quản trò ( một HS) lên trước lớp nêu một số đặc điểm về người bạn của mình và đố cả lớp đoán xem bạn đó là bạn nào? Dưới lớp các bạn sẽ đoán tên một người bạn trong lớp. Nếu đoán đúng thì bạn vừa đoán đúng sẽ lên thay bạn quản trò tiếp tục đố các bạn trong lớp.  - GV đánh giá, chuyển giới thiệu bài: Yêu quý bạn bè ( Tiết 2) Chúng ta cùng tìm hiểu điều đó trong bài hôm nay!  - GV ghi tên bài. | -Hs thực hiện trò chơi  -HS nêu ý kiến  **-** HS ghi bài vào vở. |
| **Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  \*GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân với các nhiệm vụ:  1)Quan sát tranh mục 1 trang 16 SGK để TLCH:Em có nhận xét gì về các hành vi của mỗi bạn trong tranh dưới đây?  (GV có thể gợi ý: Em đồng tình hay không đồng tình?Vì sao?)  2)Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  -Trình bày: nói to, rõ ràng  -Nội dung: đầy đủ, hợp lý  -Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  (GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết)  -GV mời HS lên bảng trình bày (mỗi HS trình bày 1 tranh)  -Gọi HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  -GV nhận xét  ***-GVKL: Nội dung các tranh*** | -HS thực hiện  -HS trình bày  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  \*GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 với nhiệm vụ:  (GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết)  -GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày  (Lưu ý: có thể tổ chức cho HS đóng vai để thể hiện các ứng xử.)  **-** Gọi HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  -GV nhận xét  ***-GVKL: Nội dung các tình huống*** | -HS thực hiện  1)Quan sát tranh mục 2 trang 17 SGK và TLCH:  - Nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.  - Đưa ra cách ứng xử trong mỗi tình huống.  2)Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  -Trình bày: nói to, rõ ràng  -Nội dung: đầy đủ, hợp lý  -Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  -Đại diện các nhóm trình bày  Tranh1: Các con có thể hỏi thăm sức khoẻ của bạn, giúp bạn chép bài khi bạn nghỉ học hoặc giảng bài cho bạn nếu bạn chưa hiểu.  Tranh2: Em có thể làm quen kết bạn với bạn mới và giúp bạn hoà nhập với cả lớp.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Liên hệ**  -GV hỏi: Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?  -Gọi HS chia sẻ ý kiến.  -GV nhận xét, khen và động viên HS  ***-GVKL: Chúng ta nên biết giúp đỡ, đoàn kết, thân ái với bạn bè.*** | -HS nêu ý kiến  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |
| **HĐVận dụng, trải nghiệm**  **\*VD trong giờ học**  **Hoạt động 1: Thực hành**  -GV chia HS thành các cặp, yêu cầu HS thực hành đóng vai theo một trong các tình huống ở mục 1, trang 18 SGK Đạo đức 2  - HS thảo luận, phân vai thể hiện các ứng ứng xử-Gọi HS nhận xét, đánh giá phần thực hành của bạn.  - GV mời 1 số cặp lên đóng vai xử lí tình huống.  -GV mời các HS nhận xét về mỗi phần đóng vai theo các yêu cầu sau:  + Các cư xử của bạn đã phù hợp chưa? Vì sao?  + Nếu em là bạn, em sẽ cư xử như thế nào?  - GV kết luận về cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.  **\*VD sau giờ học**  **Hoạt động 2:**  **Viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn**  - Gv yêu cầu HS viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.  - Gợi ý :GV gợi ý, hướng dẫn thực hành viết lời yêu thương vào giấy và gửi tặng cho bạn mình vag giấy, thiệp ……  **Hoạt động 3:**  **Nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn**  ( GV có thể giao về nhà cho HS thực hiện.)  - Gv nêu 1 số tấm gương tốt biết giúp đỡ các hs có hoàn cảnh khó khăn.  - Gv khuyến khích HS dành tiền tiết kiệm để nuôi lợn đất, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn. | -HS thực hiện  -HS nhận xét  HS lắng nghe.  -HS về nhà thực hiện yêu cầu.  -HS về nhà thực hiện yêu cầu theo sở thích. |
| **Củng cố - dặn dò**  -GV hỏi: Hôm nay, đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC (Tiết 5 + 6)**

**BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách, biết sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật; đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.

- Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **-** Gọi HS đọc bài thuộc long bài thơ Cái trống trường em.  - Tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **-** Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây?  + Danh sách học sinh đi tham quan.  + Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh.  + Danh sách Sao nhi đồng  - Em biết được thong tin gì khi đọc bản sanh sách đó?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.  - Luyện đọc:  VD: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.  *-* Luyện đọc nối tiếp bản danh sách Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.52.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.25.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.25.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.  - Yêu cầu học thuộc bảng chữ cái Tiếng Việt.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên học sinh,…  C2: bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.  C3: Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.  C4: - Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh.  - Biết được thông tin của từng người.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………TOÁN**

**TIẾT 28: BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10)**

**TRONG PHẠM VI 20.**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết được ý nghĩa của phép trừ.

- Thực hiện các phép trừ 11,12,…,19 trừ đi một số.

- Giải được một số bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh ảnh tổ chức trò chơi.

- HS: SGK.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr. 41:  + Nêu bài toán?  + GV cho HS thảo luận, tìm ra phép tính.  - GV cho HS thảo luận tìm ra kết quả phép tính 11 – 5  - GV lưu ý có thể cho HS thực hành tính 11 – 5 trên que tính.  - GV lấy 1 số ví dụ để HS thực hành.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:***Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  + Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng.  + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú thỏ nối chuồng sao cho đúng kết quả của phép tính. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên bố kết quả.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  + Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi?  + Phép tính: 11 - 5 =?  - HS chia sẻ cách làm.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lấy các phép tính. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN ĐỌC-CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trống trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.  - HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ)  quá.  - Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ:  *Tùng! Tùng!Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.49.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  HS nêu  + Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*  + Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*  + Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui  + Khổ thơ 4: Khổ còn lại.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp khổ thơ.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.  C2: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.  C3: Khổ thơ 2.  C4: Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ năm 12 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT (Tiết 7)**

**NGHE – VIẾT: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.26.  - GV chữa bài, nhận xét.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………...…………………………………………….**

**Luyện từ và câu (Tiết 8)**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động LT, TH:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.26, 27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.**  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ chỉ đặc điểm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS suy nghĩ đặt câu của mình.  - YC làm vào VBT tr.27.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: đồng hồ, bút chì, tẩy  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  + Từ chỉ đặc điểm:  a) chậm, khoan thai, dài, nhanh.  b) dài.  c) nhỏ, dẻo.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Thân trống nâu bóng).  - HS đặt câu: Chiếc cặp mới tinh.  Bút chì rất nhọn.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN**

**TIẾT 29: LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Dụng cụ trò chơi **Ong đi tìm hoa**.

- HS: SGK, vở viết.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV làm mẫu 1 phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Trò chơi “Ong đi tìm hoa”: Bài 4:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  + Trò chơi: Ong đi tìm hoa.  + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú ong nối bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoang tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên bố kết quả.  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số tờ giấy màu của Mai còn lại là:  13 – 5 = 8 ( tờ )  Đáp số: 8 tờ giấy màu.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

# **CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

# **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG HỌC *(tiết 2)***

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức**

-Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

-Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**Phẩm chất**

-Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Các hình trong SGK.

Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI**  Tranh vẽ gì?  - GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 2).  **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 3: Sự tham gia của học sinh trong một số sự kiện ở trường**Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 28 và trả lời câu hỏi: *Nhận xét về sự tham gia của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK trang 28:  *+ Em đã tham gia hoạt động nào trong Ngày hội Đọc sách?*  *+ Em thích hoạt động nào? Vì sao?*  **Hoạt động 4: Trò chơi “Lựa chọn hoạt động của học sinh cho phù hợp với từng sự kiện”**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm lựa chọn và viết đáp án ra bảng con. Nhóm nào làm xong trước và đúng là nhóm thắng cuộc.Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi trong SGK:  *+ Nhận xét về sự tham gia của các bạn trong sự kiện: Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách.*  *+ Em đã tham gia hoạt động nào trong các sự kiện trên? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia hoạt động đó?* | HS chia sẻ  Lắng nghe  - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Sự tham giacủa các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình: tham gia các hoạt động văn nghệ, quyên góp sách, chăm chú đọc sách và viết cảm nghĩ về ngày đọc sách, xung phong giới thiệu sách,...*  - HS trả lời *(HS trả lời tùy theo ý kiến và sở thích của từng em):*  + *Em đã tham gia hoạt động quyên góp sách trong Ngày hội Đọc sách.*  *+ Em thích hoạt động quyên góp sách vì: những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa sẽ có thể tiếp cận và đọc được nhiều sách hơn.*  - HS trả lời:  + *Các bạn tham gia sự kiệnVui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách hào hứng, tích cực, sôi nổi.*  *+ HS trả lời câu hỏi đã tham gia hoạt động nào tùy thuộc vào điều kiện của mỗi HS. HS có thể trả lời cảm nghĩ tham gia mỗi hoạt động đó: vui vẻ, hào hứng, phấn khích,...* |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**............................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**LẬP DANH SÁCH HỌC SINH (TỔ)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Lập được danh sách tố em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường.

- Tìm ĐMR bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình và nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động LT, TH:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát danh sách, hỏi:  + Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu HS?  + Có mấy bạn đăng kí tham quan Lăng Bác?  + Có mấy bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu danh sách học sinh tổ 1 lớp 2A đăng kí đi tham quan.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra danh sách mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.27.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu văn hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Tổ 1 lớp 2A có 8 HS.  + Có 4 bạn đăng kí tham quan Lăng Bác.  + Có 4 bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN**

**TIẾT 30: LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: SGK, vở viết.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động LT, TH:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV làm mẫu 1 phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Tìm những máy bay có kết quả bằng 7?  + Tìm những máy bay có kết quả bằng 9?  - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số quả ổi bà còn lại là:  14 – 6 = 8 ( quả )  Đáp số: 8 quả ổi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………**

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN VIẾT - CHỮ HOA: Đ**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa **Đ** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: **Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.**

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Đ.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Đ**.  + Chữ hoa **Đ** gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Đ**.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**HĐTN- SH TUẦN 6**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**BÀI 6: GÓC HỌC TẬP CỦA EM**

**THỰC HÀNH SẮP XẾP SÁCH VỞ, ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**TRÊN BÀN HỌC Ở LỚP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

HS cùng chia sẻ niềm vui của mình khi có thể sắp xếp đồ dùng học tập ngăn nắp và tự hào về điều này.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: SGK.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 6:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 6.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 7:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - GV mời HS ngồi theo tổ, chia sẻ niềm vui khi tự sắp xếp đồ dùng học tập qua bức ảnh chụp hoặc tranh vẽ.  - GV hỏi HS một số câu gợi ý: Nhiệm vụ này, em làm lúc nào? Em đã làm gì để trang trí góc học tập? Có ai giúp em không hay em làm một mình? Có điều gì thú vị hay có khó khăn trong quá trình thực hiện không?  - GV hỏi HS: Khi đồ dùng học tập được sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp, em cảm thấy thế nào?  **Kết luận:** GV mời HS nhắc lại một bí kíp các em đã biết, đưa tấm bìa ghi: “Sống ngăn nắp – Nhắm mắt thấy đồ”.  *b. Hoạt động nhóm:*  − GV mời HS quan sát bàn học và tìm ra bàn học nào đang gọn gàng nhất, tặng thưởng ngay cho HS của bàn đó.  − GV dành thời gian ngắn để các HS còn lại dọn sách vở và đồ dùng học tập ngăn nắp trên bàn.  **Kết luận:** Bàn học ngăn nắp khiến chúng ta thao tác học tập dễ dàng, nhanh nhẹn hơn.  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  − GV khuyến khích HS luôn giữ bàn học ngăn nắp, sẽ có những cuộc thi đột xuất tặng thưởng cho các bạn làm được.  − GV gợi ý HS thường xuyên kiểm tra đồ dùng học tập: bút chì mòn, cùn thì gọt; đồ dùng bị bẩn thì lau, thiếu gì cần bổ sung cho đủ. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 7.   * HS chia sẻ theo tổ. * HS trả lời. * HS chia sẻ trước lớp. * HS lắng nghe. * HS quan sát, tìm ra bàn gọn gàng nhất. * Hs sắp xếp lại bàn học gọn gàng. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**3. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………….**

**QUYỀN VÀ BỔN PHẬN TRẺ EM**

**Chủ đề 1:**

**TÔI LÀ MỘT ĐỨA TRẺ**

**Một con người có ích, có quyền và bổn phận như mọi người**.

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1 . Kiến thức:

- HS hiểu được trẻ em là một con người, có những quyền : có cha mẹ, có họ tên, quốc tịch, và tiếng nói riêng ; có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục, được tôn trọng và bình đẳng.

- HS hiểu trẻ em cũng có bổn phận với bản thân, gia đình và xã hội như mọi người.

2 . Thái độ :

- HS có thái độ tự tin, tự trọng, mạnh dạn trong mọi quan hệ giao tiếp.

3 . Kĩ năng :

- HS có thể nói về mình một cách rõ ràng.

- Hs biết đối sử tốt trong quan hệ gia đình, với bạn bè và những người xung quanh.

**II . ĐỒ DÙNG HỌC TẬP.**

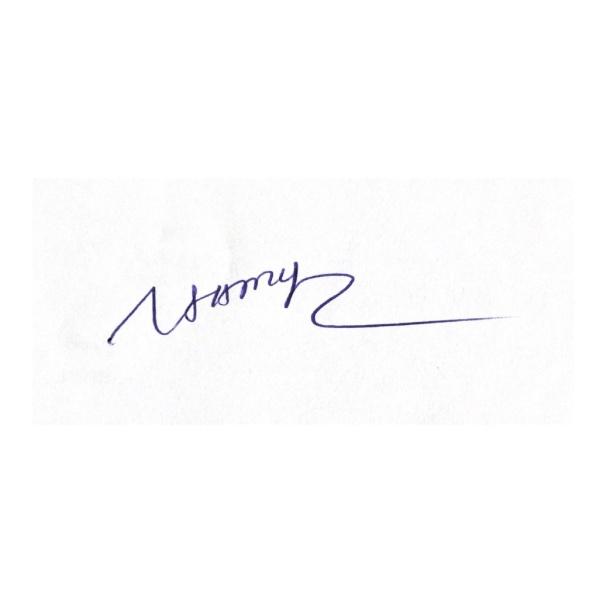
* Phiếu bài tập trắc nghiệm.
* Bài hát tập thể : Em là bông hồng nhỏ.
* Cây hoa dân chủ.

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài :**  - GV giới thiệu mục tiêu của bài và viết lên bảng bài học -chủ đề 1: “Tôi là một đứa trẻ”.  **2. HĐ 1: Kể chuyện:“Đứa trẻ không tên”**  - GV gọi HS kể lại câu chuyện cho cả lớp nghe.  - Ai là nhân vật chính trong câu truyện này?  - Tại sao đứa trẻ không tên luôn buồn bã, không thích chơi đùa với các bạn cùng lứa tuổi?  - Vì sao mọi người thay đổi thái độ đối với đứa trẻ không tên sau sự việc em nhảy xuống hồ cứu bé gái bị ngã?  - Em cảm thấy sẽ như thế nào nếu em không có tên gọi ?  - Nếu em phải xa bố mẹ, xa gia đình như Kà Nu em sẽ như thế nào ?  - Em có thể rút ra bài học gì qua câu chuyện này ?  KL : Trẻ em tuy còn nhỏ, nhưng là một con người, ai cũng có họ tên, có cha mẹ, gđ, QH, có quốc tịch, có nguyện vọng và sở thích riêng. Trẻ em, tuy còn nhỏ, nhưng cũng là một con người có ích cho xã hội…  **3. HĐ 2 : Trả lời trên phiếu học tập.**  GV chia nhóm , YC học sinh thảo luận., điền dấu(x) vào các ô trống những quyền nào của trẻ em mà các em cho là đúng.  YC các nhóm trả lời  KL GV nhắc lại các ý đúng và nhấn mạnh :***Đó là các quyền cơ bản của trẻ em mà mọi người cần tôn trọng*.**  **4. HĐ 3 : Chuyện kể**  \* GV gọi HS kể chuyện về bạn Ngân  \* GV cho HS thảo luận  - Các bạn trong lớp lúc đầu đã có thái độ như thế nào đối với Ngân ?  - Bạn Ngân có đáng bị các bạn đối xử như thế không ? Tại sao ?  - Bạn Ngân có quyền được giữ giọng quê hương của mình không?  GVKL: Trẻ em có quyền được tôn trọng, không bị phân biệt đối xử, không bị lăng mạ, xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự, có quyền giữ bản sắc dân tộc, tiếng nói riêng của dân tộc mình…  **5. HĐ 4 – Trò chơi : Hái hoa dân chủ.**  \* GV chuẩn bị trước mảnh giấy làm “bông hoa” để cài trên cành cây.  Gv nhận xét, khen ngợi HS.  **IV. CỦNG CỐ – DẶN DÒ**  GV tóm tắt, nhấn mạnh nội dung của bài học về quyền và bổn phận của trẻ em qua chủ đề 1 :**Tôi là một đứa trẻ**.  GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “ Em là bông hồng nhỏ” | * HS lắng nghe.   - Cả lớp lắng nghe và trả lời câu hỏi thảo luận.  - NV chính là đứa trẻ không tên  - Vì em bị lạc bố mẹ ở một nơi xa lạ không người thân, không hiểu ngôn ngữ của các bạn…  - Vì em là một người tốt, dám sẵn sàng xả thân cứu người khác.  - HS nối tiếp trả lời.  - HS lắng nghe.  - Chia thành 6 nhóm và thảo luận.  - Nhóm trưởng trả lời.  - Cả lớp nhận xét.  - HS nối tiếp nhau nhắc lại các ý đúng.  - 1 HS kể chuyện.  - HS thảo luận và báo cáo kết quả.  - Một số bạn nhại lại và trêu trọc Ngân. Các bạn còn gọi Ngân là “Người thổ”  - HS nối tiếp trả lời.  - Bạn Ngân có quyền được giữ giọng quê hương của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt lên hái hoa và thực hiện những điều ghi trong mỗi bông hoa.  Ví dụ :  - Hát một bài hát mà bạn yêu thích.  - Kể một câu truyện mà bạn thích.  - Tự giới thiệu về mình khi gặp khi một người bạn mới.  - Kể ra 3 quyền cơ bản của trẻ em mà em biết…  HS lắng nghe |

**Đã duyệt 06/10/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**

|  | Kiểm tra ngày 14/10/2023 |
| --- | --- |
|  | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**    **Lê Phước Thuyết** |